

Bản án số: 06 /2022/ HNGĐ – ST

Ngày 20/01/2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Phụng, ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc: “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc H - sinh năm 1988

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu H - sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ x, phường Đ, TP Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2021; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu H đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái (Nay là xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái) vào ngày 13-11-2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Chị và anh H chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, trong cuộc sống bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát và đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hữu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 05/7/2018. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 15/12/2021 bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H đã trình bày là đúng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị Lê Thị Ngọc H có 01 con chung như chị H đã trình bày. Anh nhất trí để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh không đến Tòa án được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị và anh Nguyễn Hữu H địa chỉ: Tổ x, phường Đ, TP Y, tỉnh Yên Bái vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hữu H có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái (Nay là xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6-2021 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hữu H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 05/7/2018. Xét thấy hiện cháu T đang có cuộc sống ổn định cùng chị H, chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Các vấn đề khác.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T sinh ngày 05-7-2018 cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000066 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Hữu H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ngọc H, anh Nguyễn Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã N, thị xã N;
- (GCNKH số 28/2013, quyền số 01/2012)
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

